

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày: 05-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bùi Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Chớ; ông Hoàng Ngọc Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng – Thư ký Tòa án nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Võ Văn H, sinh năm 1999, tại tỉnh TN; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TB, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thanh N và bà Vũ Thị T; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 31-8-2020, chuyển tạm giam từ ngày 09-9-2020 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Văn Đ, sinh năm 2001, tại tỉnh TH; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TB, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn D và bà Trương Thị C; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 21-01-2017, bị Công an xã TH phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 08-3-2018, bị Công an xã TH xử phạt 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12-9-2020 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 31-8-2020, anh Phan Văn T, sinh năm 1983, rủ anh Lê Văn P, sinh năm 1985 mua ma túy sử dụng thì P đồng ý, mỗi người hùn 200.000 đồng; T điện thoại cho Võ Văn H hỏi mua ma túy thì H đồng ý bán và hẹn giao dịch tại khu vực đường đất giáp ranh Trường tiểu học B trên địa phận ấp TB, xã TH, huyện TC. Như đã hẹn, H rủ Trương Văn Đ cùng đi bán ma túy thì Đ đồng ý, H đưa Đ 01 đoạn ống hút chứa chất ma túy cất giữ và H điều khiển xe mô tô biển số 70K1-092.22 chở Đ cùng đi đến địa điểm đã hẹn. Tại đây, Đ bán cho T 01 đoạn ống hút chứa chất ma túy với giá tiền 400.000 đồng, khi có ma túy H và P cùng sử dụng hết số ma túy đã mua.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày 31-8-2020, T tiếp tục dùng 200.000 đồng rủ P mua ma túy sử dụng thì P đồng ý, T điện thoại cho H hỏi mua ma túy thì H đồng ý và hẹn giao dịch tại khu vực đường đất giáp ranh Trường tiểu học B, xã TH, sau đó H điều khiển xe mô tô biển số 70K1-092.22 đến địa điểm đã hẹn. Tại đây, H bán cho T 01 đoạn ống hút chứa chất ma túy với giá tiền 200.000 đồng thì bị Công an huyện Tân Châu bắt quả tang.

Ngoài lần phạm tội trên, Võ Văn H còn 06 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho nhiều người sử dụng. Trong đó, H giao ma túy cho Trương Văn Đ thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy 01 lần. Sau khi, Đ giúp H bán ma túy, Đ được H cho tiền tiêu xài, mua card điện thoại và ma túy sử dụng, cụ thể:

* H trực tiếp 05 lần bán trái phép chất ma túy, tại khu vực ấp TB, xã TH, huyện TC cụ thể:

- Từ 24-8-2020 đến 30-8-2020: H 02 lần bán 02 bịch ma túy, giá tiền 200.000 đồng và 500.000 đồng cho Nguyễn Nhật T, sinh ngày 19-01-2004.

- Khoảng 22 giờ ngày 30-8-2020: H 01 lần bán 01 bịch ma túy giá tiền 200.000 đồng cho Đặng Thành K, sinh năm 2002.

- Trong ngày 30-8-2020: H 02 lần bán ma túy, mỗi lần 01 bịch ma túy giá tiền 200.000 đồng cho Tăng Thanh T, sinh năm 1993.

* H giao ma túy cho Trương Văn Đ đi bán 01 lần cụ thể: Khoảng 14 giờ ngày 30-8-2020, H đưa cho Đ 01 bịch ma túy mang đến khu vực đường đất thuộc ấp TB, xã TH bán cho T với giá tiền 400.000 đồng. Sau đó, Đ lấy tiền về đưa cho H.

Nguồn gốc ma túy, H mua của người thanh niên tên K khoảng 35 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực xã TH, huyện TC với giá tiền 1.500.000 đồng, mang về phân chia ma túy để trong nhiều bịch nhỏ hoặc nhiều đoạn ống hút để bán lại kiếm lời và lấy một ít sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Võ Văn H và Trương Văn Đ thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội.

Kết luận giám định số 1336/KL-KTHS, ngày 03-9-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu (kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,0660 gam.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong trong 07 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu (kí hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,4688 gam.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong trong 02 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu (kí hiệu M3) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,1265 gam.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bản kê chi tiết kèm theo.

Kê biên tài sản: Bị cáo Võ Văn H và Trương Văn Đ không có tài sản nên Cơ quan điều tra không kê biên.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSTC ngày 23-12-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Võ Văn H và Trương Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Võ Văn H, Trương Văn Đ về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn H từ 09 đến 10 năm tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn Đ từ 07 đến 08 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo H và bị cáo Đ không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Đ không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Võ Văn H, Trương Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Khoảng từ ngày 24-8-2020 đến ngày 31-8-2020, tại khu vực ấp TB, xã TH, bị cáo Võ Văn H và Trương Văn Đ đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho nhiều người sử dụng. Cụ thể, bị cáo H 8 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phan Văn T, Lê Văn P, Nguyễn Nhật T, Đặng Thành K, Tăng Thanh T; trong đó Trương Văn Đ cùng với bị cáo H thực hiện 01 lần bán ma túy cho Phan Văn T và Lê Văn P; bị cáo Đ trực tiếp bán ma túy cho T 1 lần. Ngày 31-8-2020, bị cáo Võ Văn H bán ma túy cho Phan Văn T thì bị bắt quả tang; số ma túy thu giữ có tên gọi là Methamphetamine, khối lượng 0,6613 gam.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Văn H và Trương Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy. Khi thực hiện tội phạm các bị cáo biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó cần phải nghiêm trị để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H và bị cáo Đ đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự thú ra các lần phạm tội trước đó nên 02 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Nhân thân: Năm 2017 và năm 2018 bị cáo Trương Văn Đ đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; bị cáo H là người giữ vai trò chính, trực tiếp bỏ tiền mua ma túy về chia nhỏ bán kiếm lời; bị cáo Đ là người nghiện ma túy, trực tiếp giúp sức cho H đi bán ma túy để H cho ma túy sử dụng và cho tiền tiêu xài. Mặt khác, bị cáo H có số lần bán ma túy nhiều hơn bị cáo Đ nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Đ.

[6] Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo Võ Văn H và bị cáo Trương Văn Đ không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Đối với người tên K bán ma túy cho Võ Văn H, do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên chưa làm việc được, khi nào xác định được làm rõ xử lý sau.

[8] Đối với anh anh Phan Văn T, anh Lê Văn P, anh Tăng Thanh T, anh Nguyễn Nhật T và anh Đặng Thành K có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra chuyển Công an huyện Tân Châu xử phạt hành chính là có căn cứ.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[9.1] Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Tiền Việt Nam 570.000 đồng và 01 điện thoại di động OPPO, số Imel 1: 461911 của bị cáo Võ Văn H.

[9.2] Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là vật cấm sử dụng, vật không còn giá trị sử dụng và là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội:

- 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý giám định Phan Quốc Việt và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 bọc nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M2) là ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3866 gam (không phẩy ba tám sáu sáu gam);

- 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý giám định Phan Quốc Việt và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 bọc nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M3) là ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0712 gam (không phẩy không bảy một hai gam);

- Tiêu hủy các vật chứng thu giữ của bị cáo H, gồm: 01 cái hộp giấy; 02 hộp quẹt gas; 01 đoạn ống thủy tinh; 02 đoạn ống hút nhựa.

[10] Đối với số tiền bị cáo H thu lợi từ các lần bán ma túy lúc bị bắt quả tang và các lần bị cáo khai trước đó: Tại phiên tòa các bị cáo H và Đ thừa nhận bán ma túy nhiều lần cho các đối tượng Phan Văn T, Lê Văn P, Nguyễn Nhật T, Đặng Thành K, Tăng Thanh T. Tổng cộng bị cáo H thu lợi là 1.900.000 đồng, nên cần truy thu lại số tiền này để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí: Do bị kết án nên bị cáo Võ Văn H, Trương Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Văn H 09 (chín) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31-8-2020.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ 07 (bảy) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12-9-2020.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[2.1] Buộc bị cáo Võ Văn H nộp lại số tiền 1.900.000 (một triệu chín trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[2.2] Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 570.000 (năm trăm bảy mươi nghìn) đồng và 01 điện thoại di động OPPO, số Imel 1: 461911 của bị cáo Võ Văn H.

[2.3] Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý giám định Phan Quốc Việt và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M2) là ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3866 gam (không phải ba tám sáu sáu gam).

- 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý giám định Phan Quốc Việt và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M3) là ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0712 gam (không phải không bảy một hai gam).

- Tiêu hủy các vật chứng thu giữ của bị cáo H, gồm: 01 cái hộp giấy; 02 hộp quẹt gas; 01 đoạn ống thủy tinh; 02 đoạn ống hút nhựa.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13-01-2021).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Văn H và Trương Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Võ Văn H, Trương Văn Đ có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- THA phạt tù;
- Phòng PV06-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Bùi Toàn